TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2018/QĐST - HNGĐ	*TD, ngày 12 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Mới, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Phùng Hải V, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn GM, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách Xã hội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quốc Thắng – Tổng giám đốc.

Ngân hàng được ủy quyền: Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh huyện TD;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Viết Thanh Tùng – Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh huyện TD (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 4716/QĐ – NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016).

Địa chỉ: Thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Hải V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Bích Ngọc, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2011. Anh Phùng Hải V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Huệ Ngân, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2013. Chị T và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ: Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách Xã hội - Chi nhánh huyện TD tiền lãi hàng tháng với lãi suất là 0,75%/tháng trên số nợ gốc là 12.000.000đồng. Cụ thể mỗi tháng chị T trả cho Ngân hàng 90.000đồng tiền lãi vào ngày 17 hàng tháng, thời gian trả tiền lãi bắt đầu từ tháng 7 năm 2018 đến khi kết thúc hợp đồng ngày 17 tháng 9 năm 2021. Tổng số tiền lãi chị T phải trả cho Ngân hàng là 3.420.000đồng. Anh V không phải thanh toán cho chị T ½ số tiền lãi mà chị T đã trả cho Ngân hàng. Ngày 17 tháng 9 năm 2021, chị T, anh V mỗi người trả cho Ngân hàng Chính sách Xã hội - Chi nhánh huyện TD 6.000.000đồng tiền gốc. Trường hợp khi đến hạn thanh toán ngày 17 tháng 9 năm 2021, chị T và anh V không trả số tiền gốc trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất cho vay (0,975%/tháng) trên số nợ gốc phải thanh toán cho đến khi thanh toán **x**ong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về khoản có cho vay, tài sản riêng và đất canh tác: Không có.

2.5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn), theo biên lai thu số: AA/2016/0000868 ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD. Hoàn trả chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND xã HĐ, huyện TD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Dũng